TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **83**/2018/HNGĐ-ST Ngày 10 - 7 - 2018 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bé Bảy

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Mộng Chi, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa***: Ông Lê Quốc Nin – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2018/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐST - HNGĐ ngày 22/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà H, sinh năm 1967
Cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Tố Trinh, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông L, sinh năm 1965
Cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông L và bà H kết hôn năm 1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân bà H cho rằng ông L chỉ biết

thường xuyên rượu chè, không lo lắng gì cho vợ con còn có nhiều lời lẽ xúc phạm, chửi mắn vợ con. Thân tộc anh em trong gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không đem lại kết quả tốt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Thấy không thể nào có cuốc sống chung và hạnh phúc, không còn tình cảm thương yêu vợ chồng, nay bà H yêu cầu được ly hôn, ông L không đồng ý ly hôn.

Con chung: N, sinh ngày 25/8/2000; hiện con chung đã thành niên, không bệnh tật.

Tài sản chung: Bà H, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia.

Nợ chung: Bà H, ông L xác định không.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã tuân thủ đúng các quy định thủ tục tố tụng về giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H được ly hôn với ông L; Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với phần yêu cầu chia tài sản chung của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng ông L không đến và có ý kiến bằng văn bản là đồng ý Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông; theo quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] *Hôn nhân*: Bà H và ông L kết hôn năm 1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh hôn nhân tự nguyện. Do mâu thuẫn vợ chồng, nay bà H xin ly hôn, ông L không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa bà H xác định, mặc dù ông bà còn sống chung trong một nhà nhưng ông bà không còn quan tâm chăm sóc lo lắng gì đến nhau đã hơn 01 năm nay. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng không còn lo lắng cho nhau là do mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông L thường hay rượu chè say sưa không lo lắng gì cho gia đình, không quan tâm gì đến cuộc sống vợ con. Càng nghiêm trọng hơn ông L uống rượu về là gây gổ kiếm chuyện chửi mắn vợ con. Vấn đề này đã được thân tộc anh em hai bên khuyên nhủ nhiều lần nhưng chứng nào tật nấy ông L không sửa chữa. Chính vì lý do này mà vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ cách nay khoảng 04 đến 05 năm, bà cố gắng chịu đựng nhưng nay xét thấy không còn tình cảm thương yêu, không thể nào có hạnh phúc nên bà quyết định xin ly hôn.

Ông L vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông L có ý kiên cho rằng, ông không đồng ý ly hôn. Ông L không đồng ý ly hôn nhưng ông L không đến Tòa án để phối hợp cùng Tòa án tìm ra biện pháp hữu hiệu nhất để hòa giải những mâu thuẫn bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, hàn gắn những rạn nứt trong tình cảm vợ chồng.

Điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, ông L cũng không tha thiết muốn đoàn tụ, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3] *Con chung*: N, sinh ngày 25/8/2000; hiện con chung đã thành niên, không bệnh tật nên không cần người chăm sóc nuôi dưỡng.

[4] *Tài sản chung*: Ông L không yêu cầu Tòa án phân chia nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Đối với bà H, Đơn khởi kiện ngày 26/02/2018 bà yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, nhưng đến ngày 28/3/2018 thì bà H rút lại yêu cầu này. Việc rút yêu càu này là do bà hạ tự nguyện quyết định, không trái pháp luật, do đó, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu của bà H về việc phân chia tài sản chung.

[5] *Nợ chung*: Bà H, ông L xác định không.

[6] *Án phí*: Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bà H phải chịu án phí dân sự về hôn nhân. Song bà H thuộc hộ nghèo; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà hạ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 - Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 điều 227; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 218 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: - *Hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà H, bà H ly hôn với ông L.

- Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với phần yêu cầu của bà H về việc phân chia tài sản chung; đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự về việc phân chia tài sản.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

nhận:
- Đương sư;
- UBND xã Nguyễn Phích;
- VKSND huyện U Minh;
- THA DS huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Xuân Miễn